

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T Đ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST

Ngày 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T Đ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Trần và ông Trần Oai Bốn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở UBND thị trấn Đại Đình, huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

N V N, sinh ngày 05/7/1990; Hộ khẩu thường trú: Bản Pom Bó, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Ngà Văn T và con bà Nguyễn Thị D; vợ Lù Thị N và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T Đ tiến hành kiểm tra, bắt quả tang N V N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Tang vật thu giữ: Trong túi áo ngực bên trái của N đang mặc 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. N tự khai nhận đây là gói ma túy của N mua với giá 200.000đ, mục đích mua là để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô BKS 88F1- 091.32.

Cơ quan điều tra công an huyện T Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định: Tại bản kết luận giám định số 213/KLGD ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1942g (không phải một chín bốn hai gam, không kể bao bì) loại Heroin”. Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định M1= 0,1485 gam cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma túy: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/01/2022 N V N mượn chiếc xe mô tô BKS 88F1- 091.32 của chị Trần Thị Quỳnh A là chủ quán ăn N đang làm thuê đi ra chợ để mua đồ dùng cá nhân. Sau khi mượn được xe, N điều khiển xe đi quanh thị trấn Hợp Châu đã nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên đi tìm mua ma túy về sử dụng. N đi đến khu vực đường bê tông thuộc thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện T Đ thì gặp một người đàn ông lạ mặt, N hỏi và mua được người đàn ông này bán cho 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong túi ngực đang mặc, đi về để sử dụng. Đang trên đường điều khiển xe đi về thì N bị lực lượng công an huyện T Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này) đã bán ma túy cho N, do N không xác định được nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSTĐ, ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ truy tố bị cáo N V N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ N quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo N V N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N V N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/01/2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T Đ phát hiện N V N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát huyện T Đ công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo N V N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nội dung Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....c) Heroin,.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện là tệ nạn cần loại bỏ ra khỏi xã hội bởi nó ảnh hưởng đến sức khỏe, giống nòi và là N nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BKS 88F1- 091.32, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Quỳnh A, chủ quán nơi N làm việc. Chị Quỳnh A cho N mượn để đi mua đồ cá nhân, sau đó đã đi mua ma túy để sử dụng, chị Quỳnh A không biết được việc làm đó của N. Ngày 23/3/2022 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị A là phù hợp. Chị A đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của N, không liên quan gì đến việc phạm tội nên cần trả cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số mẫu vật ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là M1 = 0,1485 và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo N V N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo N V N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/01/2022).
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu M1= 0,1485g do Cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói. Trả lại cho N V N 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm biên

bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa cơ quan công an và cơ quan thi hành án dân sự huyện T Đ).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo N V N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T Đ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T Đ;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã Mùòng Càng;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Hồng Quý